

Số: 02/2025/ QĐCNHGT -DS

LS, ngày 05 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Lương Q và ông Nguyễn Văn L, bà Bùi Thị T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng góp vốn và hợp đồng vay tài sản” đề ngày 01 tháng 12 năm 2024 của ông Nguyễn Lương Q.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Lương Q, sinh năm 1972, địa chỉ: Số 296 HBT, phường CD, quận LC, thành phố HP.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Lương Q: Ông Nguyễn Xuân T và ông Cao Mạnh H là Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV L66 thuộc Đoàn Luật sư thành phố HP; Địa chỉ: số 133 Trần Phú, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, Thành phố HP (Ông Nguyễn Xuân T có mặt, ông Cao Mạnh H vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Người bị kiện: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm H1, xã YN, huyện LS, tỉnh HB và bà Bùi Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm Gò Cha 2, xã YN, huyện LS, tỉnh HB.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 01 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 01 năm 2025, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Lương Q và ông Nguyễn Văn L, bà Bùi Thị T thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn Văn L, bà Bùi Thị T có trách nhiệm liên đới thanh toán trả cho ông Nguyễn Lương Q số tiền 2.275.250.000^d (Hai tỷ hai trăm bảy mươi năm triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát huyện LS;
- Chi cục THADS huyện LS;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Hà

